**ĐẢM BẢO AN NINH LƯƠNG THỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

*PGS.TS. Phạm Văn Dũng*[[1]](#footnote-1)

**Tóm tắt**

 An ninh lương thực và đảm bảo an ninh lương thực đang được cả thế giới quan tâm. Tuy nhiên, đảm bảo an ninh lương thực trong giai đoạn hiện nay cần phải đặt trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập. Bối cảnh mới tác động tới đảm bảo an ninh kinh tế theo nhiều chiều. Do đó, đảm bảo an ninh lương thực cần được thực hiện một cách khôn ngoan, hiệu quả và bền vững.

 Trong những năm đổi mới vừa qua, Nhà nước ta đã giải quyết tương đối thành công vấn đề an ninh lương thực: nạn đói được xóa bỏ; Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu, tham gia tích cực đảm bảo an ninh lương thực thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải trả giá cho thành tựu này. Đó là tình trạng sản xuất lương thực không hiệu quả; thu nhập của nông dân sản xuất lương thực rất thấp; tình trạng nông dân bỏ ruộng xuất hiện ở nhiều địa phương…

 Trong bối cảnh mới, Việt Nam cần cân nhắc, điều chỉnh hoạt động sản xuất, xuất khẩu lương thực từ quy mô đến chất lượng; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân… Đảm bảo an ninh lương thực nhưng vẫn phải đáp ứng các yêu cầu của thị trường, thu nhập và đời sống của nông dân và doanh nghiệp kinh doanh lương thực.

*Từ khóa*: an ninh lương thực, kinh tế thị trường, hội nhập, nhà nước

**1. An ninh lương thực trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập**

Lương thực là hàng hóa đáp ứng nhu cầu thiết yếu số một của con người cho nên đảm bảo an ninh lương thực là yêu cầu cấp thiết với mọi quốc gia. Theo FAO (WFS, 1996), an ninh lương thực là trạng thái mà ở đó tất cả mọi người, tại mọi thời điểm, đều có sự tiếp cận cả về mặt vật chất và kinh tế với nguồn lương thực đầy đủ, an toàn và đủ dinh dưỡng, đáp ứng chế độ ăn uống và thị hiếu lương thực của mình, đảm bảo một cuộc sống năng động và khỏe mạnh.

Hiện nay, an ninh lương thực quốc gia chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, theo những chiều cạnh khác nhau. Do đó, đảm bảo an ninh lương thực cần tính đến những đặc điểm của kinh tế thị trường và hội nhập trong giai đoạn hiện đại.

 *Thứ nhất*, *kinh tế thị trường và hội nhập là điều kiện quan trọng để đảm bảo an ninh lương thực quốc gia*. Trong cơ chế thị trường, mục tiêu của những người sản xuất và kinh doanh lương thực là lợi nhuận và để đạt mục tiêu đó, họ phải quan tâm tới nhu cầu lương thực và tìm cách đáp ứng các nhu cầu đó một cách tốt nhất. Do tác động của cạnh tranh, những người sản xuất và kinh doanh lương thực phải không ngừng cải tiến kỹ thuật, hạ thấp chi phí, nâng cao chất lượng lương thực.

Đồng thời, kinh tế thị trường cho phép lương thực được tự do trao đổi nên người dân có điều kiện tiếp cận với các loại lương thực phù hợp với nhu cầu của mình. Kinh tế thị trường còn làm cho năng suất, sản lượng lương thực tăng nhanh, thậm chí nhanh hơn cả tốc độ tăng trưởng dân số.

 *Thứ hai*, *kinh tế thị trường và hội nhập làm nảy sinh nhiều nguy cơ mất an ninh lương thực.* Giá cả lương thực lên xuống không chỉ tùy thuộc sản xuất lương thực mất mùa hay được mùa, mà còn tùy thuộc vào chính sách của các chính phủ, môi trường chính trị, các hoạt động đầu cơ… Sự lên xuống của giá cả lại ảnh hưởng đến quy mô sản xuất lương thực, đến việc đáp ứng nhu cầu lương thực của người dân.

Do theo đuổi lợi nhuận của các nhà sản xuất và kinh doanh lương thực, nguy cơ mất an toàn, không đảm bảo chất lượng của nguồn lương thực cung ứng hoàn toàn có thể xảy ra. Vì vậy, để đảm bảo an ninh lương thực cả về số lượng và chất lượng, sự can thiệp của nhà nước là hết sức cần thiết.

Trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập, đảm bảo sự sẵn có, ổn định nguồn lương thực đòi hỏi nhà nước phải có quy hoạch sản xuất lương thực; dự trữ và xuất nhập khẩu lương thực một cách khoa học. Điều cần hết sức lưu ý là, cơ chế thị trường đòi hỏi các hoạt động này đều phải dựa trên nguyên tắc hiệu quả. Người sản xuất và kinh doanh lương thực sẽ từ bỏ lĩnh vực này nếu hoạt động của họ không hiệu quả, không có thu nhập tương xứng. Do đó, để đảm bảo an ninh lương thực, sự hỗ trợ của nhà nước nhằm đảm bảo hiệu quả cho những người sản xuất và kinh doanh lương thực là yêu cầu tất yếu.

*Thứ ba*, *chính sách trợ cấp nông nghiệp, bảo trợ sản xuất lương thực* bằng các rào cản kỹ thuật của các nước phát triển; *chính sách tự túc lương thực* của nhiều quốc gia đang phát triển làm cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu lương thực gặp nhiều khó khăn và không hiệu quả. Vì thế, các nước xuất khẩu lương thực chủ yếu trên thế giới đã thu hẹp quy mô sản xuất và xuất khẩu lương thực.

 *Thứ tư*, *kinh tế thị trường và hội nhập đòi hỏi đảm bảo an ninh lương thực mang tính toàn cầu*. Những vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, biến động của thị trường thế giới, an ninh năng lượng… tác động đến an ninh lương thực của mọi quốc gia. Các quốc gia đều đang chịu những ảnh hưởng nghiêm trọng của hiện tượng biến đổi khí hậu, gây hậu quả to lớn cản trở phát triển kinh tế, tạo ra nguy cơ mất an ninh lương thực ngay ở những quốc gia vốn có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp. Chính sách năng lượng toàn cầu thời gian gần đây khi tìm kiếm nguồn nhiên liệu thay thế nhiên liệu hoá thạch đã sử dụng cây lương thực như ngô, lúa mỳ, ngũ cốc làm nhiên liệu sạch (ethanol và diesel sinh học) gây nhiều xáo trộn về nhu cầu và hoạt động xuất nhập khẩu lương thực, đe doạ an ninh lương thực. Dân số trong nước và thế giới vẫn tiếp tục tăng, hiện đạt mức 7,3 tỷ người và sẽ tăng lên khoảng từ 9,5 tỷ đến 13,3 tỷ người cuối thế kỷ này[[2]](#footnote-2).

Những lý do trên cho thấy: an ninh lương thực đang và sẽ vẫn là vấn đề cấp thiết, mang tính toàn cầu… nhưng không cần phải giải quyết bằng mọi giá, mà cần được giải quyết một cách khôn ngoan, hiệu quả và bền vững.

**2. Những thành tựu trong đảm bảo an ninh lương thực ở Việt Nam những năm vừa qua**

*Thứ nhất, sự sẵn có và ổn định lương thực*. Đó là đảm bảo có đủ khối lượng lương thực, thỏa mãn nhu cầu hàng ngày của dân cư, với chất lượng phù hợp từ các nguồn sản xuất hoặc nhập khẩu.

 Việt Nam là nước nông nghiệp nên đảm bảo nhu cầu lương thực bằng đẩy mạnh sản xuất lương thực trong nước là hoàn toàn đúng đắn. Việc chuyển đổi từ hợp tác xã nông nghiệp kiểu cũ sang “khoán hộ” là tiền đề quan trọng cho sự hình thành thị trường lương thực quốc gia và đảm bảo an ninh lương thực. Nhờ “khoán hộ”, người nông dân trở thành chủ thể cung ứng lương thực trên thị trường. Khi lợi ích được đảm bảo, họ ra sức huy động các nguồn lực đáp ứng nhu cầu lương thực của người dân. Nhà nước còn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu lương thực, góp phần đảm bảo lợi ích của những người sản xuất và kinh doanh lương thực. Nhờ đó, diện tích và sản lượng lương thực của Việt Nam không ngừng tăng lên. Việt Nam không những tự đảm bảo được an ninh lương thực, mà còn góp phần đảm bảo an ninh lương thực cho nhiều quốc gia khác (xem bảng 1).

Để đảm bảo sự sẵn có về lương thực, Nhà nước đã quy hoạch đất trồng lương thực, mà chủ yếu là lúa nhằm đảm bảo khả năng tự cung lương thực. Mục tiêu các chính sách đặt ra là giữ 3,8 triệu ha đất trồng lúa để đảm bảo sản lượng 32 đến 41 triệu tấn lúa đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn gạo/năm. Ngoài ra, Nhà nước khuyến khích mở rộng diện tích và sản lượng các cây lương thực khác và rau màu. Nhà nước đã quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp, bao gồm các hệ thống thủy lợi, hệ thống đường bộ, đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong nông nghiệp nói chung và cây lương thực nói riêng…

**Bảng 1: Diện tích, sản lượng lương thực có hạt**



*Nguồn:* Tổng cục thống kê, *Niên giám thống kê năm 2016*, NXB Thống kê, Hà Nội - 2017 tr.445.

Các vùng sản xuất lương thực hàng hóa lớn tập trung ở đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long đã cung cấp lúa gạo hàng hóa cho cả nước và xuất khẩu trong những năm qua. Đó cũng là dấu hiệu của nền nông nghiệp hàng hóa lớn đã và đang hình thành. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất lương thực hàng hóa gắn với xuất khẩu được áp dụng rộng rãi. Công nghệ sinh học phát triển, nhất là nhiều giống lúa lai, ngô lai đã đưa vào sản xuất, công nghệ tưới tiêu, làm đất, phân bón, bảo quản, sau thu hoạch... ngày càng tiến bộ và đã góp phần tích cực vào thâm canh tăng năng suất cây lương thực theo yêu cầu thị trường.

Với sự hỗ trợ của Nhà nước, các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm tập huấn kỹ năng cho người nông dân được tổ chức thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của các địa phương. Các tài liệu, thông tin về sản xuất nông nghiệp được cung cấp về các xã, phường, được phổ biến cho người nông dân thông qua hội nông dân và các hợp tác xã.

Nhằm ổn định nguồn cung lương thực, Nhà nước chủ trương xây dựnghệ thống kho lưu trữ lương thực. Các kho dự trữ này chịu trách nhiệm trong việc thu mua lương thực của nông dân trong trường hợp sản lượng lúa gạo tăng làm giảm giá bán. Khi Nhà nước thu mua dự trữ lương thực, cầu lương thực trên thị trường tăng và đẩy giá lương thực tăng lên giúp đảm bảo lợi nhuận cho người nông dân. Khi tình trạng mất mùa xảy ra, lượng cung lương thực trên thị trường giảm xuống dẫn đến giá lương thực tăng cao, khả năng tiếp cận lương thực của những hộ có thu nhập thấp bị đe dọa, các kho dự trữ lại có nhiệm vụ xả kho giúp ổn định nguồn cung trên thị trường, ổn định giá cả.

Hiện nay, mỗi năm Việt Nam xuất khẩu từ 4 - 5 triệu tấn gạo. Hoạt động này góp phần quan trọng đảm bảo lợi ích cho người nông dân trồng lúa, từ đó góp phần duy trì diện tích trồng lúa theo quy hoạch của nhà nước.

*Thứ hai, tiếp cận lương thực.* Đây là nội hàm quan trọng của đảm bảo an ninh lương thực; là khả năng của các cá nhân tiếp cận được nguồn lương thực phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của họ. Trong những năm vừa qua, Nhà nước ta đã dành sự quan tâm thích đáng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận nguồn lương thực cho người dân.

Kênh tiếp cận nguồn lương thực quan trọng là thị trường lương thực. Trong hơn 30 năm đổi mới, thị trường lương thực Việt Nam không ngừng phát triển. Với sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước, kết cấu hạ tầng của nền kinh tế nói chung và thị trường lương thực nói riêng như: hệ thống đường sá, sân bay, bến cảng được mở rộng và hiện đại hóa; hệ thống thông tin liên lạc ngày càng phát triển; kho tàng, bến bãi, các cửa hàng bán lương thực, chợ, siêu thị... được xây dựng rộng khắp. Nhờ đó, kênh phân phối lương thực không ngừng được mở rộng và hoàn thiện. Cải cách thương mại định hướng thị trường được bắt đầu vào năm 1986 và đến nay, người dân và doanh nghiệp được tự do buôn bán, kinh doanh lương thực.

Khả năng tiếp cận nguồn lương thực phụ thuộc chặt chẽ vào mức thu nhập của người dân. Trong những năm qua, thu nhập bình quân trên đầu người của Việt Nam đã liên tục được tăng lên giúp cải thiện về khả năng tiếp cận lương thực. Thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng của Việt Nam đã tăng từ 356.100 đồng năm 2002 lên 2.637.300 đồng năm 2014, tăng 7,4 lần trong thời gian trên (xem bảng 2).

**Bảng 2: Thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng**

**chia theo thành thị - nông thôn**



Nguồn: Tổng cục thống kê, *Niên giám thống kê năm 2016*, NXB Thống kê, Hà Nội - 2017 tr.770.

Nhìn chung, mức thu nhập của đa số người dân tăng tương đối nhanh. Những người có hoàn cảnh khó khăn, những người có công với dân, với nước… được Nhà nước trợ cấp thu nhập. Đồng thời, Nhà nước còn có chính sách hỗ trợ, trợ cấp lương thực cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các khu vực bị thiên tai, các khu vực miền núi có giao thông khó khăn... Nhờ đó, tuyệt đại đa số người dân Việt Nam có cơ hội tiếp cận với nguồn lương thực và tỷ lệ đói nghèo và suy dinh dưỡng của Việt Nam đã giảm nhanh. Theo UNDP, Việt Nam đã hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ về xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói vào năm 2002, sớm 13 năm so với mục tiêu đề ra.

**Bảng 3: Tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2010 - 2016**



*Nguồn:* Tổng cục thống kê, *Niên giám thống kê năm 2016*, NXB Thống kê, Hà Nội - 2017 tr.790.

 Nhìn chung, Việt Nam đã đảm bảo được an ninh lương thực cho tuyệt đại đa số người dân; nạn thiếu lương thực được giải quyết cơ bản.

**3. Những vấn đề đặt ra**

 Trong hơn mười năm vừa qua, để đảm bảo an ninh lương thực, Việt Nam cũng đã phải trả giá nhất định và không ít vấn đề cấp thiết cần sớm được giải quyết.

*Thứ nhất*, *sự an toàn, chất lượng của nguồn lương thực cung ứng.* Đối với mặt hàng lương thực như gạo, ngô, khoai, sắn, nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm chủ yếu là do tồn dư thuốc bảo vệ thực phẩm trong sản phẩm. Trong thời kỳ dài, do chú trọng gia tăng sản lượng lương thực, nông dân đã ra sức tăng vụ, độc canh 2 - 3 vụ lúa/ năm. Điều đó dẫn đến hậu quả là cạn kiệt dinh dưỡng trong đất đai, con người phải can thiệp vào quá trình sinh trưởng của cây trồng nhiều hơn, trong đó có việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật lại tràn lan làm cho chất lượng lúa gạo càng khó kiểm soát, không an toàn. Nhiều lô hàng gạo xuất khẩu đã bị trả lại[[3]](#footnote-3).

*Thứ hai*, diện tích và sản lượng lương thực có hạt của Việt Nam không ngừng gia tăng, từ 39,62 triệu tấn năm 2005 lên 48,84 triệu tấn năm 2016 (xem bảng 1). Trong khoảng thời gian này, sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam giao động trong khoảng từ 4,5 – 7,7 triệu tấn. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu gạo năm cao nhất đạt 3,52 tỷ đô la Mỹ, năm thấp nhất (2006) chỉ đạt 1,195 tỷ đô la Mỹ. Ngay năm 2016, Việt Nam xuất khẩu 4,8 triệu tấn gạo nhưng cũng chỉ thu được 2,16 tỷ đô la Mỹ (xem bảng 4). Nhìn chung, thu nhập từ xuất khẩu lương thực rất thấp.

 Tính hiệu quả thấp trong sản xuất lương thực có nguyên nhân sâu xa: lương thực là hàng hóa thiết yếu, là sản phẩm thô nên giá trị gia tăng thấp. Nguyên nhân trực tiếp là bên cạnh những nước xuất khẩu gạo truyền thống còn có thêm nhiều nước tham gia xuất khẩu gạo như Ấn Độ, Pakistan, Myanma, Campuchia… Hơn nữa, gạo Việt Nam chưa có thương hiệu, chất lượng gạo rất thấp, không những so với gạo Thái Lan, mà ngay cả so với gạo của Campuchia.

**Bảng 4: Sản lượng và kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| NĂM | SỐ LƯỢNG (Triệu tấn) | TRỊ GIÁ FOB(Triệu USD) |
| 2005 | 5.21 | 1,279.27 |
| 2006 | 4.69 | 1,194.63 |
| 2007 | 4.53 | 1,338.13 |
| 2008 | 4.68 | 2,663.44 |
| 2009 | 6.05 | 2,464.30 |
| 2010 | 6.75 | 2,911.64 |
| 2011 | 7.13 | 3,519.29 |
| 2012 | 7.72 | 3,449.56 |
| 2013 | 6.68 | 2,893.49 |
| 2014 | 6.5 | 2,935.20 |
| 2015 | 6.6 | 2,796.30 |
| 2016 | 4.8 | 2,159.00 |

<http://vietfood.org.vn/thi-truong/thong-ke/80-xuat-khau-gao-viet-nam.html>

*Thứ ba,* để đảm bảo an ninh lương thực, trên diện tích đất được quy hoạch trồng lương thực, người nông dân không được trồng các loại cây khác. Do hiệu quả trồng lương thực thấp nên dẫn đến tình trạng nông dân bỏ hoang ruộng đất ở nhiều nơi. “Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2012 trở về trước, việc bỏ hoang ruộng đất mới xảy ra ở các tỉnh miền Bắc, đến nay đang xuất hiện ở 25 tỉnh thành. Ước tính từ năm 2010 đến nay, khoảng 500.000 ha đất trồng lúa 2 vụ và độ phì nhiêu cao, dễ đi lại và gần những nơi tập trung đông dân cư đã bị giảm. Theo nhận định của nhiều địa phương, thời gian tới, tình trạng nông dân bỏ ruộng sẽ vẫn tiếp tục xảy ra”[[4]](#footnote-4).

 *Thứ tư,* công nghiệp bảo quản và chế biến lương thực chưa được chú ý đúng mức, đầu tư cho công nghệ thu hoạch, bảo quản còn thấp. Do đó, tổn thất sau thu hoạch vẫn còn cao; sản phẩm không đồng đều cả về quy cách lẫn chất lượng, giá bán thấp.

**4. Một số khuyến nghị**

*Thứ nhất,* Việt Nam cần quy hoạch lại đất đai dành cho sản xuất lương thực. Theo số liệu bảng 1, diện tích trồng lương thực của Việt Nam rất lớn trong khi xuất khẩu gạo không hiệu quả. Do đó, Việt Nam cần mạnh dạn chuyển đổi những diện tích trồng lương thực năng suất thấp do nhiễm mặn, hạn hán, lũ lụt… sang trồng các loại cây phi lương thực hoặc nuôi thủy sản. Để đảm bảo an ninh lương thực, Việt Nam chỉ nên xuất khẩu từ 2 – 2,5 triệu tấn gạo /năm. Gạo xuất khẩu phải có thương hiệu, có giá trị gia tăng cao.

*Thứ hai*, cần sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất lương thực. Nếu người nông dân trồng cây lương thực theo quy hoạch, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ họ về giống, phân bón, thủy lợi, bảo vệ thực vật, công nghệ canh tác… và bao tiêu sản phẩm; đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp trồng lương thực có lãi như trồng các loại cây khác. Khi sản phẩm lương thực có thương hiệu, chiếm lĩnh được các thị trường cao cấp, người dân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lương thực sẽ vừa thích ứng được với thị trường, vừa tham gia tích cực đảm bảo an ninh lương thực.

Do cung về lương thực không ổn định, Nhà nước cần điều hành chuyển đổi linh hoạt giữa trồng cây lương thực và trồng cây thực phẩm. Việc chuyển đổi đó không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất lương thực, mà còn góp phần đảm bảo an ninh lương thực trong dài hạn.

*Thứ ba*, ứng phó linh hoạt với cung - cầu lương thực trên thị trường thế giới. Trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia luôn phải đặt trong quan hệ với thị trường lương thực thế giới. Trong dài hạn, cầu về lương thực sẽ tăng nhưng tăng chậm dần. Cung lương thực trên thị trường thế giới sẽ chịu sự tác động của nhiều nhân tố nên có nhiều biến động và làm cho giá cả lương thực sẽ biến động. Việt Nam cần chuẩn bị kỹ càng để ứng phó khi thị trường lương thực thế giới biến động. Sự ứng phó chính xác trước những biến động của thị trường lương thực thế giới vừa đảm bảo được an ninh lương thực cho đất nước, vừa đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh lương thực.

*Thứ tư,*nâng cao chất lượng dự báo thời tiết trung và dài hạn. Năng suất, sản lượng lương thực phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, vào thời tiết. Dự báo thời tiết trung và dài hạn chính xác sẽ cho phép né tránh những thời điểm, mùa vụ không thuận lợi, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất lương thực và đảm bảo an ninh lương thực.

 Để dự báo thời tiết trung và dài hạn chính xác, cần đầu tư đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực này và mua sắm trang thiết bị hiện đại nhất. Cần phải coi đầu tư cho dự báo thời tiết trung và dài hạn là đầu tư để đảm bảo an ninh lương thực.

**Tài liệu tham khảo**

1. Chính phủ: *Nghị Quyết về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia*, Hà Nội ngày 23/12/2009.
2. Tạ Ngọc Tấn (Chỉ đạo biên soạn và xuất bản): *An ninh quốc gia – Những vấn đề an ninh phi truyền thống*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội – 2013.
3. Tổng cục thống kê, *Niên giám thống kê năm 2016*, NXB Thống kê, Hà Nội - 2017
4. <http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/dan-so-the-gioi-se-dat-hon-11-ty-nguoi-vao-cuoi-the-ky-3263225.html>
5. <http://tnnn.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/1093/45366/tinh-trang-nong-dan-bo-ruong-ngay-cang-tang>
6. http://vneconomy.vn/thi-truong/bao-dong-gao-viet-sang-my-bi-tra-ve-2016100210284730.htm
1. Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. [↑](#footnote-ref-1)
2. http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/dan-so-the-gioi-se-dat-hon-11-ty-nguoi-vao-cuoi-the-ky-3263225.html [↑](#footnote-ref-2)
3. Chính vì vậy, theo các số liệu được công bố: trong 4 tháng đầu năm 2016 đã có 95 container (tương đương hơn 1.700 tấn) gạo xuất khẩu sang Hoa Kỳ bị trả về, chủ yếu là gạo thơm jasmine, gạo tấm jasmine, gạo lứt và gạo trắng chất lượng cao. Tính từ năm 2012 đến tháng 8/2016 thì đã có tới 412 container với gần 10.000 tấn gạo của 16 doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường này bị trả về. Lí do các lô gạo xuất khẩu này bị trả về là do tồn dư của 8 hoạt chất vượt mức cho phép (các hoạt chất này có mặt trong thuốc bảo vệ thực vật chống các bệnh rầy nâu, đạo ôn, sâu đục thân…). Trước đó, các lô gạo xuất sang thị trường Nhật Bản cũng nhiều lần bị trả về tuy nhiên số liệu cụ thể không được công bố (http://vneconomy.vn/thi-truong/bao-dong-gao-viet-sang-my-bi-tra-ve-2016100210284730.htm). [↑](#footnote-ref-3)
4. <http://tnnn.hoinongdan.org.vn/sitepages/news/1093/45366/tinh-trang-nong-dan-bo-ruong-ngay-cang-tang> [↑](#footnote-ref-4)